TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày 23-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Viên;

Bà Chu Thị Bời.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Đinh Văn H, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1994 tại tỉnh Lạng Sơn, căn cước công dân số: 0200940117xx, cấp ngày 22 tháng 7 năm 2025, nơi cấp Bộ Công an. Nơi thường trú: Thôn B, xã Q, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn N, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1966; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2016/HSST ngày 30/5/2016 của Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" bị cáo đã chấp hành xong ngày 20-10-2022, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án chưa được xoá án tích, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 09-6-2025 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Trương Văn Q, sinh năm 1986, số căn cước công dân: 0200860105xx, cấp ngày 13-8-2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an, địa chỉ: Thôn N, xã Q, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Chị Đinh Thị N, sinh năm 1991, số căn cước công dân: 0201900078xx,

cấp ngày 27-6-2021, nơi cấp Cục C06, Bộ Công an, địa chỉ: Thôn N, xã Q, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Ông Trương Văn T, sinh năm 1979, số căn cước công dân: 0200790081xx, cấp ngày 25-6-2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an, địa chỉ: Thôn N, xã Q, tỉnh Lạng Sơn, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác

Người làm chứng:

1. Anh Mai Hữu N, vắng mặt.

2. Anh Đinh Văn H1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 06-6-2025, Đinh Văn H, sinh năm 1994, trú tại: Thôn B, xã Q, tỉnh Lạng Sơn cầm theo 01 bao tải đi đến khu vực thôn N, xã Q, tỉnh Lạng Sơn mục đích trộm cắp tài sản. Đinh Văn H đi dọc theo khe suối S thì quan sát thấy có một đàn vịt của ông Trương Văn T, sinh năm 1979, trú tại: Thôn N, xã Q, tỉnh Lạng Sơn ở suối, không có người trông coi, Đinh Văn H liền bắt trộm 07 con vịt rồi cho vào bao tải cất giấu ở cạnh đường. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi thấy ít người qua lại Đinh Văn H di chuyển ra phía đường 228A thì thấy có 02 chiếc xe mô tô để ở ngay cạnh đường. Quan sát xung quanh không có ai, Đinh Văn H liền nảy sinh ý định trộm cắp nên đã đi đến chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-103.xx màu đỏ, đen của chị Đinh Thị N, sinh năm 1990, trú tại: Thôn N, xã Q, tỉnh Lạng Sơn thực hiện việc đấu nối dây điện ổ khóa rồi đề nổ máy. Sau đó Đinh Văn H điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến nơi lấy số vịt đã chỗ cất giấu trước đó và di chuyển ra khu vực N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, Đinh Văn H đã bán 07 con vịt trộm cắp được cho một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ được số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi có tiền, Đinh Văn H đi mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) với 01 người không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực P, xã T và sử dụng tại đó bằng hình thức chích, sử dụng xong Đinh Văn H điều khiển xe mô tô 12T1-103.xx đi về nhà, tháo biển kiểm soát rồi đi ngủ.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07-6-2025, Đinh Văn H mượn điện thoại của anh Đinh Văn Q, sinh năm 1981, là người cùng thôn để liên lạc với Nguyễn Văn L, trú tại: Thôn L, xã N, tỉnh Bắc Ninh có số điện thoại là 0982.626.1xx, nói có 01 chiếc xe mô tô không có giấy tờ để đổi lấy ma túy mang về sử dụng thì Nguyễn Văn L đồng ý. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày tại cửa hàng xăng dầu H thuộc thôn L, xã N, tỉnh Bắc Ninh, Đinh Văn H đã đưa chiếc xe mô tô 12T1 - 103.xx cho Nguyễn Văn L để lấy 02 "phân" ma túy Heroin, Đinh Văn H đã sử dụng một phần ma túy tại đó. Đến khoảng 12 giờ ngày 08-6-2025, Đinh Văn H đi xe khách quay về đến khu vực P thuộc thôn N, xã T thì xuống xe, Đinh Văn H đi

vào quán nước cạnh đường thì gặp Đinh Văn H, sinh năm 1990, trú tại: Thôn B, xã Q, tỉnh Lạng Sơn và Mai Hữu N, sinh năm 1992, trú tại: Thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn đang ngồi uống nước. Do có quen biết từ trước, Đinh Văn H đã rủ Đinh Văn H1, Mai Hữu N cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì Đinh Văn H1, Mai Hữu N đồng ý. Đinh Văn H đi lên khu vực bụi tre ở đồi gần đó, Mai Hữu N cũng đi cùng theo sau. Khi đến nơi, Đinh Văn H lấy gói ma túy ra rồi dùng vỏ nilon đựng xi lanh xúc một ít ma túy Heroin cho vào xi lanh, đổ nước cất mà Mai Hữu N tự chuẩn bị rồi sử dụng bằng cách chích vào cơ thể. Sau khi nhận được ma túy Heroin do Đinh Văn H chia cho, Mai Hữu N tự mình sử dụng hết số ma túy đó bằng hình thức chích. Khoảng 10 phút sau Đinh Văn H1 đến gặp Đinh Văn H và cũng xin một ít ma túy để sử dụng thì được Đinh Văn H xúc ma túy cho vào xi lanh do Đinh Văn H1 tự chuẩn bị để Đinh Văn H1 sử dụng bằng hình thức chích.

Triệu tập, lấy lời khai đối tượng Đinh Văn H1 và Mai Hữu N đều thừa nhận phù hợp với lời khai của Đinh Văn H. Tại kết quả xét nghiệm ma túy bằng que test nhanh ma túy ngày 09 và 10-6-2025 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn thực hiện đối với Đinh Văn H1 và Mai Hữu N, kết quả: Đinh Văn H1 và Mai Hữu N dương tính với ma túy Heroin.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 09-6-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tràng Định kết luận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-103.xx, nhãn hiệu HONDA, màu sơn Đỏ - Đen, đã qua sử dụng có trị giá là 7.500.000đ (bẩy triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐG ngày 02-10-2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn kết luận: 07 con vịt khoang có cân nặng trung bình 1,6 kg/con có trị giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Tổng tài sản mà Đinh Văn H trộm cắp ngày 06-6-2025 có trị giá 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Đinh Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của Đinh Văn H1, Mai Hữu N, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSKV2 ngày 25-12-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đinh Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm a, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nêu trên, bị cáo không khai báo bổ sung. Bị cáo thừa nhận bản thân đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 07 con vịt, 01 chiếc xe máy, bản thân bị cáo cũng nhất trí bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông Trương Văn T với số tiền 700.000đ (bẩy trăm nghìn đồng). Ngoài ra bị cáo được cung cấp ma tuý cho Mai Hữu N và Đinh Văn H để sử dụng.

Bị hại anh Trương Văn Q và chị Đinh Thị N trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Chiếc xe máy biển kiểm soát 12T1-103.xx, nhãn hiệu HONDA, màu sơn Đỏ - Đen là tài sản chung của vợ chồng. Hiện nay hai vợ chồng đã nhận lại được chiếc xe máy và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bị hại ông Trương Văn T trong quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xét xử vắng mặt trình bày: Ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với tổng số 07 con vịt mà bị cáo đã lấy trộm và mang đi bán với số tiền là 700.000đ (bẩy trăm nghìn đồng). Ngoài ra ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Hình phạt chung của cả hai tội từ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng các điều 579, 580, 584, 585, 586, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Trương Văn T số tiền 700.000đ (bẩy trăm nghìn đồng).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận ra sai phạm của mình, rất ăn năn hối hận, mong được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng, tại phiên tòa vắng mặt các bị hại anh Trương Văn Quân, chị Đinh Thị N, người làm chứng anh Mai Hữa N, anh Đinh Văn H1; bị hại ông Trương Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt; tuy nhiên các bị hại, người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên không ảnh hưởng đến phiên tòa ngày hôm nay. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường các ngày 09-6, 14-7, 09-9-2025, Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; Kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐG ngày 02/10/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 06-6-2025, tại khu vực thôn N, xã Q, tỉnh Lạng Sơn, Đinh Văn H có hành vi lén lút trộm cắp 07 con vịt của ông Trương Văn T và 01 xe mô tô biển kiểm soát 12T1-103.xx của anh Trương Văn Q và chị Đinh Thị N có tổng giá trị tài sản là 8.000.000đ (tám triệu) đồng. Sau khi trộm cắp, Đinh Văn H đã lấy chiếc xe mô tô đổi lấy ma túy đem về sử dụng. Khoảng 12 giờ ngày 08-6-2025 tại khu vực thôn P, xã T, tỉnh Lạng Sơn, Đinh Văn H đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần, trong đó đưa ma túy cho Mai Hữu N tự sử dụng 01 lần và Đinh Văn H1 tự sử dụng 01 lần. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy rằng cả hai hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma tuý; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma tuý nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xoá án tích, chưa có tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2016/HSST ngày 30/5/2016 của Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" bị cáo đã chấp hành xong ngày 20-10-2022 chưa được xoá án tích nay lại phạm tội mới lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm do bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-103.xx màu đỏ, đen đã thu giữ được khi khám xét nơi ở của Nguyễn Văn L,

ngày 09-6-2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ra quyết định xử lý vật chứng và trả tài sản tài sản cho chủ sở hữu là anh Trương Văn Q, chị Đinh Thị N nên anh chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Đối với 07 con vịt, bị hại ông Trương Văn T đề nghị bị cáo Đinh Văn H phải bồi thường thiệt hại với số tiền 700.000đ (bẩy trăm nghìn) đồng do đó áp dụng các điều 579, 580, 584, 585, 586, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Trương Văn T số tiền 700.000đ (bẩy trăm nghìn đồng).

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 50.000.000 (năm mươi triệu đồng) và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) đến 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Tại biên bản xác minh ngày 07-10-2025 tại Uỷ ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn và tại phiên tòa bị cáo khai bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có khả năng để bảo đảm thi hành án vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Đối với Mai Hữu N và Đinh Văn H1, là đối tượng sử dụng chất ma túy do bị cáo Đinh Văn H cung cấp. Quá trình sử dụng chất ma túy, Đinh Văn H1 và Mai Hữu N không có hành vi hỗ trợ, giúp sức cho người khác để thực hiện việc đưa ma túy vào cơ thể, dụng cụ sử dụng ma túy do bản thân tự có nên hành vi của Mai Hữu N và Đinh Văn H chưa cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã chuyển tài liệu liên quan đến Công an xã Thất Khê, tỉnh Lạng Sơn để xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Hữu N và Đinh Văn H1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

[11] Quá trình xác minh tại nơi cư trú, xác định Nguyễn Văn L không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Căn cứ các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, chưa đủ cơ sở để xác định được việc Nguyễn Văn L có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cho Đinh Văn H vì đây là lời khai một phía. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến đối tượng Nguyễn Văn L có dấu hiệu Mua bán trái phép chất ma túy đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh để tiến hành xác minh, giải quyết nguồn tin về tội phạm theo quy định.

[12] Đối với người phụ nữ đã mua 07 con vịt do bị cáo Đinh Văn H trộm cắp đem bán, do không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn là phù hợp, đúng quy định nên được chấp nhận.

[14] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Ngoài ra bị cáo còn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

[15] Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, Điều 332, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm a, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ các điều 579, 580, 584, 585, 586, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09-6-2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Văn H phải bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Trương Văn Toi số tiền 700.000đ (bẩy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo quy định của Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 6, 7,7a, 9 của Luật Thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn (phòng hồ sơ);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- Trại TGCA tỉnh Lạng Sơn (phân trại tạm giam Thất Khê);
- Phòng THADS khu vực 2 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh